

Bản án số: **53/2022/DS-PT**

Ngày: 22-12- 2022

V/v “*Tranh chấp về quyền sở hữu
và các quyền khác đối với tài sản
và bồi thường thiệt hại*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hương Giang

Các Thẩm phán: ông Bùi Đức Thanh

bà Nguyễn Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoa Lê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: ông Lê Khắc Sơn
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản và bồi thường thiệt hại*” .

Do bản án dân sự sơ thẩm 07/2022/DS-ST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã QY bị kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐ-PT ngày 06/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1941;

Địa chỉ: khu 5, phường PH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: chị Lê Thị TT, sinh năm 1999;

Nơi thường trú: khu 7, phường NH, thị xã QY, Quảng Ninh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: anh Bùi QT- Văn phòng Luật sư 365- chi nhánh miền Bắc; địa chỉ: số 150 TKD, khu 7, phường QY, thị xã QY, Quảng Ninh.

Đều có mặt tại Tòa án.

- Bị đơn: anh **Vũ V H**- sinh năm 1966.

Địa chỉ: khu 7, phường PH, thị xã QY, Quảng Ninh. Có mặt.

4. Kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 28/02/2019, Ủy ban nhân dân thị xã QY cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 134897 số vào sổ CH 02874 cho bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ 44 tại khu 5 phường PH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh. Bà Đ có ý định tách thửa đất này thành 5 phần cho 4 người con và bà. Ngày 15/01/2021 anh H là con trai bà Đ sang nhà đặt vấn đề cho xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đó chiếm giữ không trả lại cho bà, mục đích không cho bà tách thửa. Bà Đ đã nhiều lần yêu cầu nhưng anh H không trả vì vậy bà Đ khởi kiện đề nghị tòa án buộc anh H trả lại cho bà bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật trong việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản; bồi thường thiệt hại cho Bà Đ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) bao gồm chi phí thuê Luật sư tư vấn và soạn thảo đơn khởi kiện.

Anh Vũ V H có quan điểm: thừa nhận đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đ. Mục đích anh giữ là không cho bà Đ chia, tách đất cho ai mà để nguyên diện tích đất này làm từ đường. Anh biết việc làm của mình là sai nhưng không đồng ý trả vì anh là con trai cả mà vợ chồng em trai là Vũ Văn H1 đang tự ý đi ký giáp ranh để mẹ anh chia mảnh đất ra cho 4 người con, anh giữ khi nào bố, mẹ chết thì sẽ trả lại. Anh không đồng ý bồi thường thiệt hại 1.000.000đ vì không có thu nhập ổn định lại bị bệnh thoát vị đĩa đệm đang chữa trị và việc khởi kiện là do vợ chồng anh Hận xui mẹ tách đất và tự ý làm.

Người làm chứng Vũ Văn H1 có quan điểm: anh là con trai út của bà Nguyễn Thị Đ. Bà Đ có 1 thửa đất tại khu 5, phường PH bà muốn chia đều cho 4 người con và cả bà là 5 phần nhưng do bà không biết chữ lại ở một mình và trong thời gian ốm đau thì vợ anh là Ngô Thị DD1 một mình chăm sóc, còn anh đi làm ngoài biển ít khi về nhà nên mẹ anh tin tưởng và nhờ vợ anh đi ký giáp ranh nhà hàng xóm để làm thủ tục tách đất cho các con chứ không phải vợ anh tự ý. Anh H đã tự ý chiếm giữ trái phép sổ đỏ của bà Đ, bà đã đòi 4-5 lần nhưng anh H không trả.

Người làm chứng Ngô Thị Đ1 có quan điểm: sau khi bà Đ quyết định ở với vợ chồng chị thì bà nói sẽ chia đất, phần của bà và chị Th thì cho anh H1 để ở cùng mẹ lúc ốm đau không phải nhờ hàng xóm, khi địa chính đo đất chỉ có bà Đ không có ai, sau đó xã phường đưa giấy bảo bà Đ ký giáp ranh thì bà Đ bảo chị đi cùng vì bà không biết chữ chứ không phải chị tự ý đi ký.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã QY tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ. Buộc anh H phải trả cho bà Đ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất CL 134897 do Ủy ban nhân dân thị xã QY cấp ngày 28/02/2019; anh H phải chấm dứt hành vi cản trở bà Nguyễn Thị Đ trái pháp luật trong việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản. Buộc anh H phải bồi thường cho Bà Đ 1.000.000đ (Một triệu đồng) chi phí thuê Luật sư tư vấn và soạn thảo đơn khởi kiện.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 20/QĐ-VKS-DS ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định kháng nghị về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, về áp dụng điều luật và về án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát giữ nguyên yêu cầu kháng nghị, các đương sự giữ nguyên các quan điểm đã trình bày. Đại diện viện kiểm sát có quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Về tố tụng, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nằm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xem xét kháng nghị thấy:

* Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: bản án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về quyền sử hữu và các quyền khác đối với tài sản” là đúng nhưng chưa đầy đủ vì: căn cứ mục 2 khoản IV công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vướng mắc trong hoạt động xét xử thì khi có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc người chiếm giữ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chấm dứt hành vi cản trở thực hiện quyền của người sử dụng đất thì Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên xác định quan hệ tranh chấp theo khoản 2 Điều 26 BLTTDS là “Tranh chấp về quyền sử hữu và các quyền khác đối với tài sản” là đúng. Tuy nhiên, trong vụ án còn có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên cần xác định thêm quan hệ pháp luật này trong vụ án. Vì vậy chấp nhận 1 phần nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát, xác định

quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp về quyền sử hữu và các quyền khác đối với tài sản và bồi thường thiệt hại*”.

* Về áp dụng điều luật: do quan hệ pháp luật được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên bản án sơ thẩm áp dụng Điều 105, Điều 166 Bộ luật dân sự là đúng, không chấp nhận nội dung kháng nghị này. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn là bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên Tòa sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 164, Điều 170 Bộ luật dân sự là chưa đầy đủ, cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự, chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát.

* Về án phí: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Đ. Anh H có nghĩa vụ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Như vậy anh H phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc anh trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 134879, chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật trong việc thực hiện quyền khác đối với tài sản đã được Tòa án chấp nhận. Ngoài ra, anh H còn phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát.

[3] Về án phí phúc thẩm: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326 thì Viện kiểm sát kháng nghị bản án không phải nộp và không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Chấp nhận một phần kháng nghị số 20/QĐ-VKS-DS ngày 17/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 105, Điều 115, khoản 2 Điều 164, 166, 169, Điều 170, Điều 357 và Điều 468 , khoản 1 Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 16 Điều 3, khoản 10 Điều 12 Luật đất đai; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Đ.

- Buộc anh Vũ V H phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 134897 số vào sổ cấp GCN CH 02874 do Ủy ban nhân dân thị xã QY, tỉnh

Quảng Ninh cấp ngày 28/02/2019 cho bà Nguyễn Thị Đ đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ 44 tại địa chỉ khu 5, phường PH, thị xã QY

- Buộc anh Vũ V H chấm dứt hành vi cản trở bà Nguyễn Thị Đ thực hiện quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản là thửa đất số 37, tờ bản đồ 44 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

- Anh Vũ V H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ 1.000.000đ (Một triệu đồng) chi phí thuê Luật sư tư vấn và soạn thảo đơn khởi kiện.

* **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Vũ V H phải chịu 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng khác: Anh Vũ V H phải hoàn trả 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) chi phí xem xét tại chỗ cho bà Nguyễn Thị Đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa thi hành án thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thị xã QY;
- THA, VP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Ánh Nguyễn Thúy Hằng

Phạm Thị Hương Giang

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thị xã QY;
- THA, VP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang

